

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2017/HSST
Ngày : 30/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thụ

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Bình

2/ Ông Nguyễn Minh Tuấn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiên

Cán bộ Tòa án nhân dân quận Tân Bình – Tp. Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị Kim Chi - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 155/2017/HSST ngày 28 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Minh T; giới tính: nam; sinh năm: 1972 tại Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; trú quán: phường A, quận B, Tp. Hà Nội; chỗ ở trước khi bị bắt giữ: Phường C, quận D, Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 8/12; con ông: Lê Tiến H (chết) và bà: Nguyễn Thị K (chết); vợ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1975; con: 02 người, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 1999; nhân thân: Bản án số 248/HSST ngày 20/6/1995 Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án; tiền án: không; tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: 10/8/2016.

2. Họ và tên: Nguyễn Thế T1; giới tính: nam; sinh năm: 1994 tại Quảng Ngãi; quốc tịch: Việt Nam; trú quán: xã E, Tp. F, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở: xã I, huyện K, Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 8/12; con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1969 và bà: Nguyễn Thị V, sinh năm 1973; nhân thân: Bản án số 103/2013/HSST ngày 24/9/2013 Tòa án nhân dân Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/12/2013; tiền án: không; tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: 12/9/2016.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Anh Phạm Ngọc H, sinh năm: 1991; địa chỉ: Phường C, quận D, Tp. Hồ Chí Minh; có mặt tại phiên tòa.

2. Anh Lê Xuân T2, sinh năm: 1996; địa chỉ: Phường C, quận D, Tp. Hồ Chí Minh; có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lê Minh T, Nguyễn Thế T1 bị Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Lúc 22 giờ ngày 01/5/2016, Phạm Ngọc H, sinh năm 1991, trú tại Phường C, quận D được Trần Thị T, sinh năm 1973, cùng trú tại Phường C, quận D giao cho việc đi thu tiền góp hàng tháng của con nợ. H rủ Nguyễn Thế T1 cùng đi, T1 điều khiển xe gắn máy biển số 54N1-6253 chở H đến quán cháo vịt số XX đường G, Phường C, quận D do bà Nguyễn Thị C làm chủ để thu tiền. Khi đến thì gặp Lê Xuân T2, sinh năm 1996 con trai bà C, H hỏi mẹ mày đâu, T2 trả lời chờ mẹ tôi 5 phút vì đang tắm. Khoảng 10 phút sau vẫn không thấy bà C nên H xông vào đá vào bụng T2 và lôi xe bán vịt ra với mục đích xiết nợ. Thấy vậy, T2 giằng xe lại thì H chạy vào quầy bán hàng lấy 02 con dao của bà C dùng để chặt vịt ra đưa cho T1 01 con dao, H cầm 01 con dao rồi H quay ra ngoài nghe điện thoại. Trong lúc H nghe điện thoại, T1 cầm dao chém 01 nhát vào vùng vai trái của T2, sau đó T1 nhét dao sau lưng lên xe máy bỏ đi, T2 bị chảy máu nhiều nhưng vẫn đứng bán hàng, H tiếp tục để dao xuống bàn và ngồi chờ bà C ra để thu tiền.

Khoảng vài phút sau, Lê Minh T (cha của T2) đi nhậu về nhìn thấy con bị chảy máu phía sau lưng nên hỏi sau chảy máu, T2 nhìn về phía H hàm ý đòi nợ chém. Ngay lập tức, T vào lấy 01 con dao dùng để chặt vịt cầm trên tay phải ra chỗ H, chỉ vào mặt H và hỏi tại sao chém con tao. H đưa tay gạt dao ra và chạy ra đường thì T đuổi theo túm cổ áo vật lộn với H khiến cả hai té xuống đất. Lúc này, T2 chạy đến can ngăn và cùng vật lộn với H, T dùng dao chém H 03 nhát: một nhát đứt gót chân phải, một nhát đứt gót chân trái, một nhát đứt gân cổ tay trái.

Sau khi chém H, T cầm dao chạy đến nhà bà Nguyễn Thị T chửi bới thì bị những người xung quanh tước dao, T chạy đến Công an Phường C đầu thú. Đối với Phạm Ngọc H và Lê Xuân T2 sau khi bị chém được đưa đi đến bệnh viện cấp cứu.

Kết quả giám định pháp y số 413/TgT.16 ngày 29/6/2016 của Trung tâm pháp y Tp. Hồ Chí Minh kết luận thương tích của Lê Xuân T2 như sau: Vết thương phần mềm đã được điều trị, hiện còn sẹo kích thước 18x(0.1-0.3) cm tại bả vai trái. Tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên hiện tại là 4%.

Kết quả giám định pháp y số 457/TgT.16 ngày 12/7/2016 của Trung tâm pháp y Tp. Hồ Chí Minh kết luận thương tích của Phạm Ngọc H như sau:

- Vết thương mặt trước 1/3 dưới cẳng tay trái gây đứt gân gấp ngón II, III, đứt thần kinh, đã được điều trị khâu gân, khâu thần kinh, khâu vết thương, hiện:

+ Còn 01 sẹo kích thước 10,4x0,15 cm tại cẳng tay trái.

+ Vuốt trụ bàn tay trái, tê, teo cơ mô út, hạn chế gấp chặt các ngón, khép ngón cái do tổn thương thần kinh nặng.

- Vết thương gót chân trái gây đứt gân gót, gân cơ chày sau, gân gấp dài các ngón, bó mạch chày sau, đã được điều trị khâu nối gân, cầm máu, khâu vết thương, hiện còn:

+ 01 sẹo kích thước 8,5x0,15 cm.

+ Hạn chế vận động gấp bàn ngón chân nặng do tổn thương thần kinh chày.

- Vết thương gót chân phải gây đứt gân gót, gân cơ mác dài, mác ngắn, đã được điều trị khâu gân, khâu vết thương, hiện còn:

+ 01 sẹo kích thước 16,5x15 cm.

+ Có tổn thương thần kinh hiển trên diện cơ đồ.

+ Còn hạn chế vận động bàn chân.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể so thương tích gây nên hiện tại là 46%.

Quá trình điều tra, bị can Lê Minh T khai nhận toàn bộ hành vi dùng dao chém đứt 02 gót chân và đứt gân tay trái của Phạm Ngọc H như nêu trên. Bị can Nguyễn Thế T1 khai nhận toàn bộ hành vi dùng dao chém vào vùng vai trái Lê Xuân T2 như nêu trên.

Đối với Lê Xuân T2 (con trai T) thừa nhận ra can ngăn và vật lộn với Hân. Tuy nhiên, T2 không biết cha gây thương tích cho H khi nào, gây ra ở đâu. Mặt khác, T2 không gây thương tích cho H nên không có căn cứ xử lý hình sự T2 với vai trò đồng phạm về tội “Cố ý gây thương tích” cho Phạm Ngọc H.

Đối với bà Nguyễn Thị C (mẹ của T2) thừa nhận: thấy con bị chém và đang vật lộn với H nên bà C có dùng điều cày tre đánh H. Tuy nhiên, bà C đánh vào phần mềm không gây thương tích cho H nên không đủ căn cứ xử lý hình sự đối với Nguyễn Thị C.

Đối với Phạm Ngọc H, Hân thừa nhận có lấy dao đưa cho T1. Tuy nhiên, H chưa nói gì với T1 thì T1 đã dùng dao chém gây thương tích cho Lê Xuân T2, việc chém T2 là do T1 tự gây nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với H. Ngoài ra, H cho rằng T2 là người dùng chân đạp H té ngã và vật đè lên người H cho cha là Lê Minh T chém H, nên H đề nghị xử lý hình sự đối với T2.

Đối với bà Trần Thị T khai nhận nhờ H đi thu tiền góp giúp, bà T không yêu cầu H hành hung hay gây thương tích cho ai, việc H rủ T1 đi cùng và T1 có hành vi gây thương tích cho T2 (con bà C), bà T không biết nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với bà T.

Tại phiên tòa ngày 06/6/2017, lời khai của Phạm Ngọc H mâu thuẫn với lời khai của bị cáo Lê Minh T, anh Lê Xuân T2 và chính lời khai của bị cáo trong hồ sơ vụ án. Ngày 06/6/2017, Tòa án quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung để làm rõ mâu thuẫn trên, kết quả điều tra bổ sung và cho các bên đối chất, kết quả như sau:

Phạm Ngọc H khai: Khi ông T một tay túm cổ áo, một tay cầm dao chỉ vào mặt nên H dùng tay gạt dao của ông T ra và hai bên giằng co té xuống đường, H bật dậy định bỏ chạy thì T2 nhào vào đạp trúng bên hông bụng làm H té ngã, T2 lao vào ôm và vật nhau với H dưới lòng đường, lúc thì H nằm trên, lúc thì T2 nằm

trên. Khoảng 5 phút sau do mệt nên H nằm im, Lê Minh T 01 tay cầm dao, 01 tay cầm chân H cắt gân chân gây thương tích cho H.

Lê Minh T không đồng ý với lời khai của H, T cho rằng khi H vật đè lên người T2 thì T mới túm từng cổ chân của H và chém hướng từ trên xuống, sau khi T2 bỏ H ra thì không còn vật lộn nữa. Lúc này, H chồm dậy, T tưởng H nhào vào siết cổ mình nữa thì T2 đẩy H ra và đi vào nhà.

Lê Xuân T2 khai nhận: Khi T2 vào can ngăn bị H dùng chân đá trúng người T2 một cái, do đó T2 mới nhào vào đập H ngã xuống đường rồi cả hai vật lộn, khi không thấy H ôm mình nữa thì T2 đẩy H ra và đi vào nhà.

Sau khi vụ án xảy ra đến nay, các bên tự lo điều trị thương tích, tự lo chi phí tiền bạc, chưa bên nào bồi thường cho bên nào.

Vật chứng vụ án:

- 01 con dao cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại (do anh Nguyễn Văn H tước dao của Lê Minh T giao nộp cho Công an Phường C).

- 01 con dao cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại do Nguyễn Thế T1 dùng chém Lê Xuân T2.

- 01 chiếc điều cày bằng tre do Nguyễn Thị C (vợ T) dùng đánh Phạm Ngọc H.

Ngoài ra còn thu giữ tại hiện trường: 01 mũ bảo hiểm, 01 nón lưỡi trai, 01 đôi dép lười (tất cả đã nhập kho vật chứng Công an quận Tân Bình).

- Thu giữ của Nguyễn Thế T1: 01 xe gắn máy biển số 54N1-6253 (đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Đình V) và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4S.

- Thu giữ của Phạm Ngọc H 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4S (đã trả lại cho H).

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 27 tháng 7 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Lê Minh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự (dẫn chiếu điểm a, b, i khoản 1); bị cáo Nguyễn Thế T1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình giữ quyền công tố đã rút một phần truy tố đối với bị cáo Thanh, cụ thể là rút truy tố các tình tiết “Gây cố tật nhẹ cho nạn nhân” và “Có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm b, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự, chỉ còn truy tố tình tiết “Dùng hung khí nguy hiểm” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự và hình phạt Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đề nghị xử phạt bị cáo T từ 03 năm đến 04 năm tù, bị cáo T1 từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo

XÉT THẤY:

Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo Lê Minh T và Nguyễn Thế T1 đã thừa nhận hành vi phạm tội và khai nhận:

Bị cáo Nguyễn Thế T1 khai: bị cáo được Phạm Ngọc H rủ đến quán cháo vịt của bà Nguyễn Thị C để đòi nợ, khi H đưa cho bị cáo 01 con dao, không nói gì với bị cáo, bị cáo nghĩ là H đưa chỉ nhằm mục đích hù dọa, thì H đi ra ngoài nghe điện thoại, lúc này bị cáo đã cầm dao chém 01 nhát vào vùng vai trái của Lê Xuân T2 (con bà C) rồi bỏ đi. Sự việc xảy ra sau đó bị cáo không biết.

Bị cáo Lê Minh T khai: khi bị cáo đi nhậu về thấy nhà cửa, quầy bán cháo đồ nhõn ngang, con trai thì bị chém chảy máu, bị cáo hỏi ai chém thì con bị cáo chỉ về phía H đang đứng và nói “tụi này nó chém con”, vì quá tức giận nên bị cáo cầm lấy 01 con dao chặt vít túm lấy cổ áo và chĩa dao vào người H, H dùng tay gạt dao ra và hai bên xảy ra xô xát. Con bị cáo thấy vậy nhào vào thì H bỏ bị cáo ra và vật lộn với con bị cáo. Trong lúc H và con bị cáo vật nhau, khi H đang ở trong tư thế nằm trên con bị cáo thì bị cáo một tay cầm 2 chân của H, tay kia cầm dao chém vào hai gân chân của H, lúc này H ngồi bật dậy định túm bị cáo, bị cáo nghĩ H muốn tấn công mình nên đề cắt gân tay của H. Việc bị cáo gây thương tích cho H chỉ có một mình bị cáo làm, con bị cáo không thấy và cũng không biết bị cáo gây thương tích cho H.

Anh Phạm Ngọc H khai: bị cáo rủ T1 đến nhà bà Ch đòi nợ, do chờ lâu nên bị cáo có đưa cho T1 01 con dao, là dao ở quầy bán cháo nhà bà C, với mục đích để T1 hù dọa. Bị cáo chưa kịp nói thì có điện thoại đi ra ngoài, ở trong T1 chém anh T2 như thế nào bị cáo không biết. Khi ông T về thì có cầm dao dí vào cổ tôi, tôi gạt dao ra rồi hai bên giằng co, vật lộn thì anh T2 nhào vô, tôi buông ông T ra và vật nhau với anh T2. Khi tôi ở tư thế nằm ở phía dưới, úp mặt xuống đất, anh T2 ngồi trên người tôi, 2 tay đè 2 tay tôi, 2 chân đè 2 chân tôi thì tôi chỉ biết là mình bị cắt hai gân chân, chứ tôi không nhìn thấy ông T cắt, tôi có gượng dậy thì ông T cầm dao cắt gân tay của tôi, sau đó tôi không còn biết gì. Anh H đề nghị xử lý hình sự đối với anh Lê Xuân T2 vì đồng phạm giúp sức tích cực đề anh xuống để bị cáo T cắt gân chân, tay anh; nếu như lời khai của ông T thì một mình ông T không thể chém vào vị trí trên 2 chân và 1 tay của anh khi anh nằm trên anh T2.

Lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thế T1 đã có hành vi vô cớ dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng vai trái của anh Lê Xuân T2, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 4%, đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, thuộc trường hợp “Dùng hung khí nguy hiểm” và phạm tội “Có tính chất côn đồ”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Minh T đã có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm cắt gân gót chân trái, gót chân phải và gân cẳng tay trái của anh Phạm Ngọc H, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 46%, thuộc trường hợp “Dùng hung khí nguy hiểm”, là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử nhận thấy Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình rút truy tố bị cáo T tại điểm b, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự là có cơ sở, bởi lẽ: bị cáo T gây ra thương tích cho anh H trên 11% nên không thuộc trường hợp “Gây cố tật nhẹ cho nạn nhân” và bị cáo T nghe nói con mình bị H chém nên tức giận gây thương tích cho anh H nên không thuộc trường hợp “Có tính chất côn đồ”, chỉ truy tố bị cáo với tình tiết “Dùng hung khí nguy hiểm” nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét hành vi cố ý làm người khác bị thương của các bị cáo là rất nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội. Nó không chỉ là hành vi xâm phạm quyền được bảo hộ về tính mạng, sức khỏe của người khác mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được hành vi cố ý làm cho người khác bị thương là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì nóng giận, hung hăng mà các bị cáo đã dùng hung khí tấn công gây thương tích cho người bị hại, chứng tỏ các bị cáo có thái độ coi thường pháp luật. Xét nhân thân các bị cáo là xấu, các bị cáo đã bị kết án nhưng không lấy làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo các bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo T phạm tội trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh và sau khi phạm tội đã ra đầu thú, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo T1 theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo Thanh theo quy định tại điểm đ, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại anh Lê Xuân T2 yêu cầu bị cáo T1 bồi thường số tiền 5.000.000 đồng, bị cáo đồng ý. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thương lượng của bị cáo T1 và anh T2, buộc bị cáo T1 bồi thường cho anh T2 số tiền 5.000.000 đồng.

- Người bị hại anh Phạm Ngọc H yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 129.000.000 đồng, bị cáo đồng ý. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thương lượng của bị cáo T và anh H, buộc bị cáo T bồi thường cho anh H số tiền 129.000.000 đồng.

Về vật chứng:

- 02 con dao cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 cái điều cây bằng tre, 01 mũ bảo hiểm, 01 nón lưỡi trai, 01 đôi dép lười là những vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4S thu giữ của bị cáo T1. Hội đồng xét xử xét thấy chiếc điện thoại trên là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với hành vi của Lê Xuân T2, Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của anh Hân khi anh bị cắt gân chân là có cơ sở, bởi lẽ nếu anh nằm trên thì bị cáo T không thể vừa nắm chân anh vừa chém vào khu vực gân chân như lời bị cáo T khai, mà

phải có sự giúp sức của anh Lê Xuân T2 đè chân anh H xuống để bị cáo T có thể cắt gân chân của anh Hân, điều này cũng phù hợp với cơ chế hình thành vết thương của anh Hân. Hành vi của Lê Xuân T2 đã được Hội đồng xét xử trả hồ sơ điều tra bổ sung đề nghị Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự anh T2 với vai trò đồng phạm với bị cáo T nhưng Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Hội đồng xét xử xét thấy việc không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lê Xuân T2 với vai trò đồng phạm với bị cáo Lê Minh T là bỏ lọt người phạm tội, nên cần kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân cấp trên, Tòa án nhân dân cấp trên xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với Lê Xuân T2.

Vì các lẽ nêu trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lê Minh T, Nguyễn Thế T1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm đ, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo: Lê Minh T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2016.

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 104; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thế T1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 12/9/2016.

Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự

Buộc bị cáo Lê Minh T bồi thường cho anh Phạm Ngọc H số tiền 129.000.000 (Một trăm hai mươi chín triệu) đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Thế T1 bồi thường cho anh Lê Xuân T2 số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng.

Áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ (01 gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Trần Văn Hợp và dấu tròn đỏ của Công an Phường 13 Tân Bình); 01 con dao lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ (01 gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Thế T1 và dấu tròn đỏ của Công an Phường 13 Tân Bình); 01 cái điều cày bằng tre; 01 mũ bảo hiểm; 01 nón lưỡi trai và 01 đôi dép lười (được niêm phong trong một thùng dán kín, bên ngoài có dấu tròn đỏ của Công an Phường C Tân Bình).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thế T1 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4S màu trắng model A1387 (01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Thế T1 và dấu tròn đỏ của Công an Phường C Tân Bình)

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 39/PNK ngày 04/01/2017 của Công an quận Tân Bình)

Áp dụng Điều 99 của Bộ Luật Tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thế T1 phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Minh T phải chịu 6.450.000 (Sáu triệu bốn trăm năm mươi ngàn) đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày anh Phạm Ngọc H, anh Lê Xuân T2 có đơn xin thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản như đã nêu trên, các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi chậm thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

Kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân cấp trên, Tòa án nhân dân cấp trên xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với Lê Xuân T2 với vai trò đồng phạm với bị cáo Lê Minh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người bị hại;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Ngô Đức Thụ